TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2024/HS-PT
Ngày 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 14 và 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Đặng Minh Đ, Trương Long H, Đặng Minh T. Do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Minh Đ, Trương Long H, Đặng Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1 - Họ và tên: **Đặng Minh Đ** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984, tại: tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D, sinh năm 1956 (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1956; vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại.

2 - Họ và tên: **Trương Long H** (tên gọi khác: Đ1), sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T2, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Lệ H1, sinh năm 1959; vợ là Nguyễn Thị T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

3 - Họ và tên: **Đặng Minh T** (tên gọi khác: Lý T3), sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D, sinh năm 1956 (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1956; vợ là Võ Thị Tuyết L1, sinh năm 1983 (chết) và 02 con; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại.

- *Các bị cáo không có kháng cáo:* Nguyễn Văn Công M, Trần Quốc T4.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông Lê Phương Đ2, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

6. Bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

7. Bà Huỳnh Thị T5, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

8. Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

9. Bà Trần Thị P, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

10. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp Thị, xã A, huyện T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

11. Ông Phạm Đăng K, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Ấp Ba, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

12. Ông Nguyễn Phát H3, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Ấp Ba, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Các bị cáo Đ, H, Minh T8 có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 30/10/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã A, kiểm tra, bắt quả tang hành vi đánh bạc với hình thức đá gà và lắc tài xỉu được thua bằng tiền, tại phần đất của ông Nguyễn Phát H3, sinh năm 1950, thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tạm giữ tại 02 chiếu bạc gồm: Số tiền 5.500.000 đồng, 01 hộp nhựa màu đỏ, đen, trắng bên trong có số tiền 3.500.000 đồng, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sành màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ; 01 tấm mũ nhựa màu xanh có ghi chữ T9 - Xỉu và nhiều con số, 12 con gà trống, 01 quyển tập học sinh, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 05kg, 04 cặp cựa sắt, 06 cuộn băng keo chưa sử dụng, tạm giữ trên người các đối tượng liên quan số tiền 8.660.000 đồng, 08 điện thoại di động các loại, 33 xe mô tô các loại. Qua đó, đã mời 12 người có mặt tại địa điểm đánh bạc về làm việc gồm: Phạm Đăng K, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Văn T6, Đặng Minh T (L), Trần Thị P, Nguyễn Thị Kim H2, Huỳnh Thị T5, Lê Thị T10, Nguyễn Văn Đ3, Sím K, Nguyễn Thị Diễm E. Sau đó, mời thêm 19 người để làm việc gồm: Nguyễn Văn Công M (Minh K1), Đăng Minh Đ4, Trương Long H (Đ), Trần Quốc T4, Nguyễn Văn D1, Trần Văn T11, Lê Văn Đ5, Lê Văn K2, Nguyễn Văn H4, Dương Trọng H5, Nguyễn Văn M, Đặng Thị P1, Trần Phong V, Nguyễn Sơn B1, Dương Văn T12, Trương Văn N1, Lê Phương Đ2, Nguyễn Thị Ngọc B, Huỳnh Thị N.

Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đá gà được thực hiện như sau: Việc đá gà được tính từng trận gà, theo đó, chủ gà mang 02 con gà đem cân trên cân đồng hồ loại 05kg để xác định trọng lượng (mục đích để đưa ra số tiền cá cược), sử dụng 02 cặp cựa sắt và sử dụng băng keo để băng (buộc) chặt vào hai chân gà. Chủ gà tự thỏa thuận số tiền cá cược với nhau, gọi là đá số. Trong lúc đá, gà của bên nào chết hoặc bỏ chạy thì thua cược, nếu gà của hai bên cùng bỏ chạy hoặc cùng chết thì hòa nhau. Sau khi hai bên chủ gà đã thỏa thuận xong số tiền cá cược, cách thức cá cược thì chủ gà sử dụng băng keo, cựa sắt băng (buộc) chặt vào hai chân gà, thông báo cho người làm trọng tài biết và thả gà cho đá nhau. Lúc này, những người đứng xem (các con bạc khác) có thể tham gia bằng hình thức phóng bắt thông qua người đá biện (tức là người trung gian nhận cược của người phóng rồi phóng lại cho người khác bắt, để hưởng tiền

hoa hồng) hoặc tự phóng bắt qua lại với nhau bên ngoài, gọi là phóng bắt hàng sáo. Người đá biện hưởng hoa hồng theo thỏa thuận với người phóng bắt, người tổ chức

thu tiền xâu 10% một trận gà từ người đá số thắng cược.

- Hình thức lắc tài xỉu được thực hiện như sau: Các đối tưởng sử dụng 01 tấm bạc ghi chữ "T" là tượng trưng cho *"T9"* và chữ "X" tượng trưng cho *"Xỉu";* một cái đĩa sành, một cái nắp nhựa để úp (chụp) lên cái đĩa, 03 hột (hạt) xí ngầu, mỗi hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt có từ 01 đến 06 nút.

Việc thắng thua được xác định bằng điểm: "*Xỉu"* được tính từ 04 đến 10 điểm; *"Tài"* được tính từ 11 đến 17 điểm; *"Bão"* là ba mặt giống nhau, như 03 mặt cùng 01 nút là 03 điểm, 03 mặt cùng 02 nút là 06 điểm, 03 mặt cùng 03 nút là 09 điểm, 03 mặt cùng 04 nút là 12 điểm, 03 mặt cùng 05 nút là 15 điểm, 03 mặt cùng 06 nút là 18 điểm, trong đó bão Xỉu thì có 03 điểm, 06 điểm và 09 điểm, bão T9 thì có 12 điểm, 15 điểm, 18 điểm; nếu nhà cái bão T9 thì thắng hết bên X, nếu bão Xỉu thì thắng hết bên T9, bên còn lại thì không thắng cũng không thua (hòa).

Khi thực hiện, 01 người làm cái gọi là tụ nhà cái, 02 đến 03 người chung chi tiền cược gọi là dĩ (được nhà cái thuê), người đặt cược gọi là người đặt tụ, giữa tụ nhà cái và người đặt tụ thắng thua trực tiếp với nhau. Trường hợp, nhà cái *"Bão"* thì người tổ chức được hưởng lợi 50% tiền bão.

Hành vi phạm tội của từng bị cáo được thể hiện như sau:

+ Bị cáo Đ4 tổ chức đánh bạc với hình thức đá gà và lắc tài xỉu được thua bằng tiền, mục đích tổ chức để thu tiền xâu với tỷ lệ 10% đối với 01 trận gà từ người đá số và 50% tiền bão đối với 01 lần bão. Theo đó, bị cáo Đ4 đến khu đất trống của ông Nguyễn Phát H3 thuộc ấp B, xã A, huyện T để tổ chức đánh bạc. Nhằm phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị các loại dụng cụ như: Hột xí ngầu, đĩa sành màu trắng, tấm mũ nhựa, cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 05kg ... Để tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho con bạc đến tham gia, bị cáo thuê Trương Long H (Đực) làm trọng tài, phân xử thắng thua các trận gà và thuê Nguyễn Văn Công M trông coi sòng lắc tài xỉu, quan sát người lắc cái có để tiền bão vào thùng bão khi có bão hay không.

Bị cáo tổ chức đánh bạc từ ngày 27/10/2020 cho đến khoảng 13 giờ 55 phút ngày 30/10/2020 thì bị lực lượng Công an phát hiện và bị bắt quả tang. Trong khoảng thời gian tổ chức, bị cáo thu lợi được số tiền 8.200.000 đồng (từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020 là thu lợi tổng cộng là 4.500.000 đồng, riêng ngày 30/10/2020 thu lợi số tiền 3.700.000 đồng). Bị cáo đã trả tiền công cho bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo chưa trả tiền công cho bị cáo M.

+ Vào ngày 30/10/2020, bị cáo M mang theo số tiền 2.000.000 đồng, điều khiển xe mô tô biển số 66N1- 040.24 đến điểm đánh bạc nêu trên và tham gia đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền với vai trò là người đặt tụ. Tại đây, bị cáo M tham gia đặt 02 bàn, bàn thứ nhất đặt 500.000 đồng, kết quả thua; bàn thứ 2 đặt số tiền 500.000 đồng chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang, để lại chiếu bạc số tiền 500.000 đồng và 01 xe mô tô nêu trên còn M thì chạy thoát. Bị cáo M đã thừa nhận hành vi phạm tội đánh bạc như đã nêu trên nhưng không thừa nhận hành vi giúp sức cho bị cáo Đ4 tổ chức đánh bạc.

+ Bị cáo H được bị cáo Đ4 thuê làm trọng tài, phân định thắng thua đối với hình thức đá gà tại địa điểm nêu trên, tiền công 500.000 đồng/ngày. Khoảng 09 giờ ngày 30/10/2020, bị cáo H điều khiển xe 67L1- 438.25 đến địa điểm đánh bạc nêu trên để giúp bị cáo Đ4 làm trọng tài đá gà, bị cáo làm trọng tài được 02 trận gà, khi trận đá gà thứ 3 sắp diễn ra thì bị bắt quả tang. Bị cáo Trương Long H đã giúp sức cho bị cáo Đ4 làm trọng tài từ ngày 27/10/2020 đến ngày 30/10/2020, được bị cáo Đ4 trả công với số tiền 1.000.000 đồng.

+ Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, bị cáo T4 đến địa điểm đánh bạc nêu trên để tham gia đánh bạc với hình thức làm dĩ cho người nhà cái tên H6 (không rõ họ tên, địa chỉ). Nhiệm vụ của Thế là giúp người nhà cái chung chi tiền đặt cược cho các con bạc và hưởng tiền công từ nhà cái khi có bão. Ngày 30/10/2020, bị cáo T4 làm dĩ cho H6 được 01 lần bão, nhận được tiền công là 100.000 đồng, khi đang diễn ra hoạt động lắc tài xỉu thì bị bắt quả tang.

+ Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2020, bị cáo Minh T8 điều khiển xe mô tô biển số 37K1- 8104 đến địa điểm đánh bạc nêu trên để tham gia đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu với vai trò người đặt tụ. Tại đây, bị cáo Minh T8 sử dụng số tiền 300.000 đồng tham gia đặt 02 bàn, bàn thứ nhất đặt 200.000 đồng, kết quả thua; bàn thứ 2 đặt số tiền 100.000 đồng chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang.

** Vật chứng thu giữ, gồm:*

+ 12 con gà là vật chứng trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã lập biên bản tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

+ Tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), là vật chứng vụ án nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

+ 01 hộp nhựa màu đỏ, đen, trắng, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sành màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ; 01 tấm mũ nhựa màu xanh có ghi chữ T9 - Xỉu và nhiều con số, 01 quyển tập học sinh, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 05kg, 04 cặp cựa sắt, 06 cuộn băng keo chưa sử dụng, đây là vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

+ Số tiền 8.660.000 đồng, 08 điện thoại di động các loại, đã qua sử dụng. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tiền và điện thoại di động nêu trên cho các chủ sở hữu.

+ 33 xe mô tô các loại tại khu vực đánh bạc. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại 28 xe môtô cho các chủ sở hữu. Hiện nay, còn 05 xe môtô gồm: Xe môtô biển số 66K2-1670, xe môtô biển số 66P1-2412, xe môtô biển số 61N3- 2527, xe môtô biển số 66F3- 9257, xe môtô biển số 66B1-034.55. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, đã tách hồ sơ cùng phương tiện, thông báo truy tìm chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01 USB lưu trữ nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Đặng Minh Đ là 3.700.000 đồng, bị cáo Trương Long H là 1.000.000 đồng (bị cáo H đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình); đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo T4 sử dụng để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo M sử dụng để đánh bạc, đề nghị tịch

thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh Đ phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Đ 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Đặng Minh Đ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Công M (Minh K1) phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Công M (Minh K1) 01 (Một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 06 (S) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo M phải chấp hành là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Long H (Đực) phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Trương Long H (Đực) 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T4 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T4 06 (Sáu) tháng 08 (T13) ngày tù nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam. Như vậy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T (L) phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T (L) 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp nhựa màu đỏ, đen, trắng có mã số, 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sành màu

trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ; 01 tấm mũ nhựa màu xanh có ghi chữ T9 - Xỉu và nhiều con số, 01 quyển tập học sinh, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa loại 05kg, 04 cặp cựa sắt, 06 cuộn băng keo chưa sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 9.000.000 đồng thu trên chiếu bạc.

+ 3.700.000 đồng thu của bị cáo Đ.

+ 1.000.000 đồng thu của Trương Long H.

(Các vật chứng và tài sản nêu trên hiện do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý)

+ Buộc bị cáo Trần Quốc T4 nộp lại số tiền 100.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Buộc Nguyễn Văn Công M nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

7. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Minh Đ, Nguyễn Văn Công M, Trương Long H, Trần Quốc T4, Đặng Minh T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Ngày 17/01/2024, bị cáo Trương Long H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, với nội dung xin được hưởng án treo.

- Ngày 23/01/2024, bị cáo Đặng Minh Đ và bị cáo Đặng Minh T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, với nội dung xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là bị cáo Đ về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự, bị cáo Minh T8 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và bị cáo H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét thấy bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, không ảnh hưởng đến quyền lợi của những người vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hành vi tổ chức đánh bạc:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Đ khai nhận đã tổ chức cho nhiều người đánh bạc được thua bằng tiền với 02 hình thức lắc tài xỉu và đá gà, mục đích tổ chức để thu tiền xâu với tỷ lệ 10% đối với 01 trận gà từ người đá số và 50% tiền bão đối với 01 lần nhà cái bão. Để tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho con bạc đến tham gia, bị cáo Đ thuê bị cáo H làm trọng tài, phân xử thắng thua các trận gà và thuê Nguyễn Văn Công M trông coi sòng lắc tài xỉu.

Bị cáo H khai nhận là được bị cáo Đ thuê làm trọng tài, phân định thắng thua đối với hình thức đá gà, bị cáo H được bị cáo Đ trả công với số tiền 1.000.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận, công cụ đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc đều do các bị cáo chuẩn bị, khi bắt quả tang số lượng người tham gia đánh bạc trên 30 người, tham gia với 02 hình thức lắc tài xỉu và đá gà được thua bằng tiền.

Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên việc các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức, trông coi, hướng dẫn các con bạc thực hiện hiện hành vi đánh bạc đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích trục lợi cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, là hành vi bị nghiêm cấm, nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ và bị cáo H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

bị cáo Đ là người chủ mưu, tổ chức cho các con bạc đánh bạc với nhau để bị cáo thu xâu, cho nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo H là người đã giúp sức tích cực cho bị cáo Đ trong việc tổ chức đánh bạc. Bị cáo H được bị cáo Đ phân công làm trọng tài các trận gà, trên thực tế bị cáo đã nhận tiền công từ bị cáo Đ với số tiền là 1.000.000 đồng. Hành vi này của H cũng nguy hiểm và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Hành vi đánh bạc:

Bị cáo Minh T8 khai nhận đã tham gia đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu với vai trò người đặt tụ. Bị cáo Minh T8 sử dụng số tiền 300.000 đồng tham gia đặt 02 bàn, bàn thứ nhất đặt 200.000 đồng, kết quả thua; bàn thứ 2 đặt số tiền 100.000 đồng chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Minh T8 có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, là hành vi bị nghiêm cấm, nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Minh T8 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Bị cáo Minh T8 tham gia đánh bạc 02 bàn với số tiền là 300.000 đồng, mức sát phạt không lớn nhưng cũng nguy hiểm nên phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, có thành tích xuất sắc công tác, học tập, có ông nội, ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ và xử phạt bị cáo Đ 01 năm 06 tháng tù là đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Đ.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo H chưa có tiền án tiền sự, đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H và xử phạt bị cáo H 01 năm tù là đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo H.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Minh T8 là: Thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông nội, ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân

chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Minh T8 và xử phạt bị cáo Minh T8 06 tháng tù là đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Minh T8.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Minh Đ, Trương Long H, Đặng Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Long H phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Trương Long H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Minh Đ, Trương Long H, Đặng Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Thanh Bình;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CCTHA-DS huyện Thanh Bình;
- Cơ quan CS điều tra huyện Thanh Bình;
- Cơ quan THAHS huyện Thanh Bình;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông